# Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa


**Ngày phát hành: 12/11/2026**

**5,5** /10

## Trung tính tích cực, giải ngân từng phần tại hỗ trợ, không đuổi giá

Phiên hôm qua 11/11, VN-Index nhích 3,83 điểm (+0,22%) lên 1.746,90 với thanh khoản HOSE giảm 18% còn 13.844 tỷ đồng, khối ngoại giải ngân ròng 75 tỷ nhưng tự doanh rút ròng 557 tỷ - thị trường như người leo dốc giữ hơi: không vội, nhưng cũng chưa chịu dừng.

## VĨ MÔ TRONG NƯỚC

| | |
|---|---|
| VN-Index đóng cửa | **1.746,90 điểm** |
| Thay đổi | **+3,83 (+0,22%)** |
| Cao nhất phiên | **1.751,57 điểm** |
| Độ rộng (tăng/giảm) | **294 / 323** |
| Thanh khoản | **13.844,0 tỷ đồng** |
| Khối ngoại giải ngân/rút ròng | **+75,2 tỷ đồng** |
| Tự doanh giải ngân/rút ròng | **-557,0 tỷ đồng** |
| LS liên ngân hàng qua đêm | **Chưa có số liệu** |
| NHNN bơm/hút ròng OMO | **-2.892 tỷ đồng** |
| Tỷ giá trung tâm | **25.611 VND/USD (áp dụng ngày 11/11, +11 đồng)** |

**Dòng tiền lớn:** Khối ngoại giải ngân ròng 75,23 tỷ đồng trên HOSE, tập trung VIC (138,77 tỷ), POW (78,07 tỷ), VHM (46,95 tỷ); rút ròng FPT (48,3 tỷ), NVL (39 tỷ), ACB (35 tỷ); trên HNX rút ròng 10,84 tỷ. Tự doanh rút ròng 557 tỷ, mạnh nhất ở TCB (261 tỷ) và CTG (226 tỷ). VIC (+5,21 điểm), VHM, VCB, GAS là trụ đỡ; MCH, VPB, STB, VNM kéo lùi. Tiện ích (+1,23%) và bất động sản dẫn dắt; tiêu dùng thiết yếu và chứng khoán giảm.

## VĨ MÔ QUỐC TẾ

**Wall Street:** Phố Wall hồi phục phiên 11/11 sau cú sốc CPI: S&P 500 +98,45 điểm (+1,31%) lên 7.619,38; Dow +254,60 điểm (+0,49%) lên 52.486,49; Nasdaq +400,31 điểm (+1,60%) lên 25.466,19, nhờ nhóm công nghệ, chip bật lại (CoreWeave +24,7%, Apple lập đỉnh). Nvidia +2,92% trong phiên nhưng giảm khoảng 8% sau giờ trước thông tin hội đồng quản trị có thể thay CEO. Thị trường trái phiếu nghỉ lễ Cựu chiến binh, lợi suất 10 năm gần nhất 4,98%; Hang Seng -0,98% về 24.315,92 điểm.

**Dầu thô:** Dầu nhích nhẹ phiên 11/11: Brent +1,39% lên 92,76 USD/thùng, WTI +0,57% lên 86,53 USD/thùng khi đàm phán liên quan Iran chưa có tiến triển; hỗ trợ tâm lý nhóm dầu khí, khí (GAS +1,78%).

**Chính sách Fed:** Sau CPI tháng 10 nóng, CME FedWatch phản ánh khả năng Fed nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 12 gần như chắc chắn: kịch bản tăng 25 điểm cơ bản 88,8% (số liệu ngày 10/11), xác suất tăng 50 điểm cơ bản khoảng 10,4% cuối phiên 11/11; xác suất giữ nguyên 0%.

## DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

### TMB — Trung lập

- TMB (HNX) tăng 8,76% lên 79.500 đồng với khối lượng 147.700 cổ phiếu (5,35 lần trung bình 20 phiên), sát đỉnh 52 tuần 80.400; giá tăng khoảng 74% trong một tháng.
- Động lực là kế hoạch cổ tức tiền mặt 241,42% (24.141,88 đồng/cổ phiếu) và thưởng 183%, nâng vốn từ 150 lên 424,5 tỷ; giá cách MA50 (48.180) hơn 65%, rủi ro biến động mạnh khi chốt quyền.

### NGÂN HÀNG: TPB, SHB — Tích cực

- TPB tăng 3,15% lên 13.100 đồng, khối lượng 28,24 triệu cổ phiếu (1,56 lần trung bình), vượt MA50 (12.220) và chạm MA200 (13.110); khối ngoại giải ngân ròng khoảng 41 tỷ.
- SHB +2,29% lên 11.150 đồng, khối lượng 60,78 triệu cổ phiếu (1,64 lần trung bình), vượt lại MA50 (11.070) và vừa vào nhóm tích cực mới của thống kê nội bộ; vẫn dưới MA200 (13.220).

### TIỆN ÍCH: POW, GAS — Tích cực

- POW tăng 1,60% lên 12.700 đồng, khối lượng 9,40 triệu cổ phiếu (1,68 lần trung bình), vượt MA50 (12.560) và được khối ngoại giải ngân ròng 78,07 tỷ - nhiều thứ hai HOSE.
- GAS +1,78% lên 74.400 đồng theo giá dầu, nhưng khối lượng chỉ 0,88 lần trung bình và giá còn dưới MA50 (79.910); nhóm tiện ích +1,23%, dẫn đầu thị trường.

### TỰ DOANH RÚT RÒNG: TCB, CTG — Rủi ro

- Tự doanh rút ròng 557 tỷ đồng trên HOSE, trong đó TCB 261 tỷ và CTG 226 tỷ, đảo chiều so với phiên giải ngân ròng trước đó.
- TCB -0,68% về 21.850 đồng, giữ sát MA50 (21.830) với khối lượng thấp (0,48 lần trung bình); CTG -0,31% về 31.800 đồng, dưới MA200 (33.110) - áp lực cung chưa lan rộng nhưng cần theo dõi.

### TIÊU DÙNG: MCH, VNM — Rủi ro

- MCH giảm 2,58% về 124.400 đồng, lấy đi 0,87 điểm của VN-Index, chỉ cách đáy 52 tuần (123.170) khoảng 1%, nằm dưới MA50 (139.360) và MA200 (138.490).
- VNM -1,62%, MSN -1,10%; nhóm tiêu dùng thiết yếu giảm mạnh nhất phiên, chưa có tín hiệu Stopping Volume khi khối lượng MCH chỉ 0,60 lần trung bình.

### LỢI NHUẬN 9 THÁNG 2026 — Tích cực

- 1.120 doanh nghiệp niêm yết lãi 690.973 tỷ đồng trong 9 tháng, tăng 46,81%; riêng quý 3 khoảng 242.000 tỷ, +47,6%.
- Bất động sản lãi 138.353 tỷ (+152,97%), ngân hàng 247.439 tỷ (+20,48%); ngược lại dịch vụ tài chính quý 3 giảm 44,7% do lỗ tự doanh - nền định giá P/E VN-Index 10,87 lần.

## KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

**Tích lũy**
Giai đoạn Wyckoff

**Stage 4**
Minervini Stage

| HỖ TRỢ MẠNH | HỖ TRỢ GẦN | KHÁNG CỰ GẦN | KHÁNG CỰ MẠNH |
|---|---|---|---|
| 1.701 - 1.724 | 1.734 - 1.743 | 1.753 - 1.763 | 1.781 - 1.799 |

**CƠ SỞ KỸ THUẬT:** Phiên 11/11 tăng biên độ hẹp (1.734,25-1.751,57) với khối lượng 509,3 triệu cổ phiếu, 0,86 lần trung bình 20 phiên (595,2 triệu), nối tiếp Sign of Strength phiên 10/11: theo Wyckoff là nhịp nghỉ ít cung trong biên tích lũy 1.677-1.781, nhưng lực cầu cũng chưa đủ để vượt đỉnh 05/11 (1.753). Chỉ số vẫn dưới MA50 (1.763,45), MA200 (1.788,75), MA150 (1.798,75); MA200 dốc xuống so với 20 phiên trước (1.797,85), RSI 51,60 - Trend Template chưa đạt, Stage 4 cuối. Hỗ trợ gần là đáy phiên 11/11 đến giá đóng cửa 10/11 (1.734-1.743); hỗ trợ mạnh là đáy test 09/11 (1.701,90) đến đáy 10/11 (1.723,81). Kháng cự gần là đỉnh 05/11 đến MA50 (1.753-1.763); kháng cự mạnh là đỉnh biên 1.781 đến MA200/MA150 (1.789-1.799).

**CHIẾN LƯỢC:** Phiên ATO không đuổi giá dù Phố Wall tăng, do Nvidia giảm sâu sau giờ và tự doanh vừa rút ròng mạnh; giữ tỷ trọng cổ phiếu khoảng 40%. Giải ngân thêm 10% nếu VN-Index lùi về 1.734-1.743 với khối lượng thấp hơn trung bình 20 phiên và giữ được vùng này, ưu tiên mã vừa vượt MA50 kèm khối lượng như TPB, SHB, POW. Chỉ gia tăng vị thế mạnh khi chỉ số đóng cửa vượt 1.763 kèm khối lượng trên 595 triệu cổ phiếu. Đóng cửa thủng 1.734 kèm khối lượng lớn thì hạ tỷ trọng về 30%; thủng 1.701 thì cắt lỗ các vị thế thăm dò.

Chỉ số giữ nhịp tăng với khối lượng thấp là tín hiệu cung cạn, nhưng khi Fed được dự báo nâng lãi suất tháng 12, giải ngân từng phần vẫn là lựa chọn an toàn. Bản tin phát hành sáng 12/11, dữ liệu phiên 11/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản, độ rộng HOSE theo VietnamPlus/CafeF; khối ngoại, nhóm ngành theo Vietstock; tự doanh theo Vietstock và thống kê nội bộ; OMO, lãi suất liên ngân hàng theo Người Quan Sát; tỷ giá trung tâm theo Thị trường Tài chính Tiền tệ; Phố Wall theo AP, giá dầu theo Capp Notes, FedWatch theo Investing.com; lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng qua đêm phiên 11/11 (gần nhất ngày 10/11 ở 4,4%); Nikkei 225 không đưa vào do các nguồn lệch nhau. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

## LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 12/11/2026)

| Mã | Sàn | Sự kiện | Tỷ lệ | Ngày thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| VEA | UPCoM | Cổ tức tiền mặt | 52,40% | 14/12/2026 |
| LBM | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 18,00% | 15/12/2026 |

## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

| Mã | Sàn | Sự kiện | Tỷ lệ | Ngày GDKHQ |
|---|---|---|---|---|
| DPR | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 14,00% | 13/11 |
| DBT | HOSE | Phát hành cổ phiếu | 7,00% | 13/11 |
| VSH | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 10,00% | 13/11 |
| TBC | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 10,00% | 13/11 |
| SJD | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 16,00% | 16/11 |
| NSC | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 20,00% | 17/11 |
| BMC | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 6,50% | 17/11 |
| TMP | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 10,00% | 18/11 |
| SFC | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 18,00% | 18/11 |
| PVB | HNX | Cổ tức tiền mặt | 10,00% | 18/11 |
| SIP | HOSE | Cổ tức tiền mặt | 45,00% | 19/11 |
| VLB | UPCoM | Cổ tức tiền mặt | 25,00% | 19/11 |

## TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

### CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

SHB (11/11) VGS (14/10) VCP (26/10)

### CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

Không có

Chỉ số giữ nhịp tăng với khối lượng thấp là tín hiệu cung cạn, nhưng khi Fed được dự báo nâng lãi suất tháng 12, giải ngân từng phần vẫn là lựa chọn an toàn. Bản tin phát hành sáng 12/11, dữ liệu phiên 11/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản, độ rộng HOSE theo VietnamPlus/CafeF; khối ngoại, nhóm ngành theo Vietstock; tự doanh theo Vietstock và thống kê nội bộ; OMO, lãi suất liên ngân hàng theo Người Quan Sát; tỷ giá trung tâm theo Thị trường Tài chính Tiền tệ; Phố Wall theo AP, giá dầu theo Capp Notes, FedWatch theo Investing.com; lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng qua đêm phiên 11/11 (gần nhất ngày 10/11 ở 4,4%); Nikkei 225 không đưa vào do các nguồn lệch nhau. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

| Mã | Xu hướng | Giá | Hỗ trợ | Kháng cự | Nhận định (tham khảo) |
|---|---|---|---|---|---|
| AAN | Giảm* | 15,20 | N/A | 15,95 | Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn. |
| AAS | Tăng** | 10,50 | 9,33 | N/A | Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định. |
| AMS | Chưa xác định | 10,10 | N/A | N/A | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| BSR | Giảm** | 25,30 | 22,35 | 26,59 | Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động. |
| BVS | Tăng* | 27,80 | 22,00 | N/A | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| CST | Chưa xác định | 14,90 | N/A | N/A | Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận. |
| CTI | Tăng* | 17,65 | N/A | 18,98 | Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận. |
| CTR | Giảm** | 63,20 | 61,60 | 69,16 | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| CTS | Tăng | 23,20 | 22,85 | 25,35 | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| DCM | Giảm* | 30,00 | N/A | 32,60 | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| DGC | Giảm | 32,70 | 29,72 | 35,11 | Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động. |
| DGW | Giảm* | 39,20 | 37,69 | 41,97 | Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động. |
| DPM | Giảm** | 19,40 | N/A | 21,23 | Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động. |
| GIL | Tăng* | 9,37 | 8,87 | 10,39 | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| HCM | Giảm | 23,20 | N/A | 24,35 | Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động. |
| HHP | Giảm* | 14,95 | 12,61 | 15,18 | Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định. |
| HPA | Chưa xác định | 25,85 | N/A | N/A | Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng. |
| HPG | Giảm | 21,35 | N/A | 21,47 | Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn. |
| HVN | Tăng* | 22,55 | 22,48 | N/A | Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định. |
| MSB | Tăng** | 16,35 | 14,77 | N/A | Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung trong xu hướng tăng; khối lượng thấp cho thấy áp lực cung không lớn, xu hướng tăng có khả năng tiếp diễn. |
| NAF | Giảm* | 48,10 | 46,73 | 49,47 | Phiên tăng giá sau nhịp kiểm định cung thành công: lực cầu đang quay lại, xu hướng tăng có cơ sở tiếp diễn nếu khối lượng duy trì. |
| OCB | Tăng* | 10,80 | 10,39 | 10,85 | Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn. |
| OIL | Giảm* | 12,60 | 10,94 | 12,68 | Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới. |
| PAC | Tăng | 15,05 | N/A | 16,48 | Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận. |
| PNJ | Giảm** | 14,55 | N/A | 34,39 | Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định. |
| PVC | Giảm* | 10,80 | N/A | 12,29 | Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn. |
| PVS | Giảm* | 28,60 | 26,58 | 29,91 | Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn. |
| THM | Chưa xác định | 9,20 | N/A | N/A | Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều. |
| TMB | Chưa xác định | 79,50 | N/A | N/A | Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét. |
| VC3 | Giảm | 23,50 | 22,75 | 23,78 | Lực cầu tham gia mạnh, xu hướng tăng có thể tiếp diễn; có thể cân nhắc mở hoặc gia tăng vị thế. |
| VCP | Tăng** | 37,90 | 31,75 | 38,00 | Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét. |
| VGS | Tăng** | 20,30 | 19,65 | 23,27 | Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét. |
| VHC | Tăng | 49,55 | 47,50 | 52,70 | Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm. |
| VHM | Giảm* | 62,50 | 57,60 | 66,81 | Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn. |
| VPL | Tăng** | 94,00 | 88,80 | 99,50 | Lực cầu yếu trong xu hướng tăng, tín hiệu tăng đang suy giảm; thận trọng, xem lại vị thế và chuẩn bị cho khả năng điều chỉnh. |
| VPX | Giảm | 23,15 | 22,00 | 24,67 | Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn. |

Chỉ số giữ nhịp tăng với khối lượng thấp là tín hiệu cung cạn, nhưng khi Fed được dự báo nâng lãi suất tháng 12, giải ngân từng phần vẫn là lựa chọn an toàn. Bản tin phát hành sáng 12/11, dữ liệu phiên 11/11; VN-Index và giá cổ phiếu từ AmiBroker; thanh khoản, độ rộng HOSE theo VietnamPlus/CafeF; khối ngoại, nhóm ngành theo Vietstock; tự doanh theo Vietstock và thống kê nội bộ; OMO, lãi suất liên ngân hàng theo Người Quan Sát; tỷ giá trung tâm theo Thị trường Tài chính Tiền tệ; Phố Wall theo AP, giá dầu theo Capp Notes, FedWatch theo Investing.com; lịch sự kiện theo thống kê nội bộ (FiinX không khả dụng khi tổng hợp). Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng qua đêm phiên 11/11 (gần nhất ngày 10/11 ở 4,4%); Nikkei 225 không đưa vào do các nguồn lệch nhau. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.